

Số: 153/2024/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 551/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ;**

Địa chỉ: **Số A, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Bùi Thị Bửu T1** – Giám đốc **Chi nhánh C;**

Người được ủy quyền lại: Ông **Đặng Minh H**

Địa chỉ: **B Chi nhánh C, số A, Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: **Số F, Hồ T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà **Nguyễn Thị N** thống nhất đồng ý có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B)** tính đến ngày 17/10/2024 số nợ vốn là **13.500.000.000** đồng (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng); lãi trong hạn là **1.920.980.045** đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi triệu, chín trăm tám mươi ngàn, không trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn **780.544.599** đồng (Bảy trăm tám mươi triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng). Tổng cộng vốn, lãi là **16.201.524.644** đồng (Mười sáu tỷ, hai trăm lẻ một triệu, năm

trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

- Thời gian trả các bên thỏa thuận như sau: Đến hết ngày 18/11/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị N sẽ thanh toán xong cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi **16.201.524.644** đồng (Mười sáu tỷ, hai trăm lẻ một triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến thời điểm trả xong.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị N không trả được số nợ nói trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B) có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất thửa 193, tờ bản đồ số 54, diện tích 155,1m², loại đất ở đô thị, gắn liền với nhà ở cấp 3, diện tích xây dựng 126,2m², diện tích sàn 369,6m², tọa lạc đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06435, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 15/11/2018, do bà Nguyễn Thị N đứng tên; Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 102/2022/447369 ngày 05/7/2022.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp **62.100.762** đồng (Sáu mươi hai triệu, một trăm ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí **61.690.000** đồng (Sáu mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001726, ngày 06/8/2024 của Chi Cục Thi hành án quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh